



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 041-123

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MONG LINH
Last Middle First

Current Address: 107/15 QL1 Binh Hoa - Dong Nai

Date of Birth: 1937 Place of Birth: My Tho

Previous Occupation (before 1975) Deputy District chief and council member
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-25-75 To 04-11-1983
Years: 07 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN STEVEN DUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Le Thi Ngoc Dung	10.27.44	wife
Nguyen Van Dung	4.5.64	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD

Name of the child: NGUYEN TAT DUNG
Sex of the child: Male
Date of Birth: April 5, 1964
Place of Birth: Saigon, Viet-nam

FATHER OF THE CHILD

Full name: NGUYEN MONG LINH
Date of birth/Age: 33

MOTHER OF THE CHILD

Full name: LE THI NGOC DUNG
Date of Birth/Age: 25

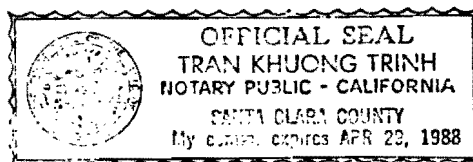
PLACE OF REGISTRATION: Dong Nai
DATE OF REGISTRATION: April 8, 1964
PLACE OF THIS COPY ISSUE: Dong Nai
DATE OF THIS COPY ISSUE: June 21, 1978

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 2/23/1988
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON February 23, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khung Trinh



END PAGE 3

Doc Up

58

Quyền số

Họ và tên	Nguyễn Thị - Phương		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	(05.04.1964) Mùng bốn, tháng tư, năm hết năm Thìn trên 84 tuổi Bính			
Nơi sinh	Ấp Bì, Cao Lãnh, Giồng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn - Minh - Linh 33+		Lê - Thị - Ngọc - Dung 39+	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt - Nam		Việt - Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	169-K 462/4, Phan Thanh Giản, Giồng		Ng. - Tr. 462/4, Phan Thanh Giản, Giồng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

PP. 685/77 - 4,500,000

Đăng ký ng 7 tháng 04 năm 1964
(Ký và đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 24 tháng 06 năm 2011

Phó chủ tịch hội đồng
Nguyễn Văn

HỒ-VĂN-ĐỨC

R. A. Grandlinski
INS
4-30-80

July 12, 1988

Ms. Khúc Minh Thơ
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Kính thưa Cô Khúc Minh Thơ:

Được biết Cô là đại diện cho Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị qua tờ báo Kinh Doanh nên tôi mạn phép viết thư này đến xin Cô giúp đỡ.

Trước hết, tôi xin phép được tự giới thiệu tôi tên là: Nguyễn Tất Dũng. Hiện đang cư ngụ tại Sunnyvale, California. Hôm Chủ Nhật 7/10/88 tôi có đề cập về trường hợp của cha tôi với Cô qua điện thoại. Nay tôi xin viết rõ hơn về trường hợp của cha tôi.

Cha tôi là Nguyễn Mộng Linh. Trước đã từng phục vụ cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, dưới chức vụ Phó Quận Trưởng Quận Nhơn Trạch, Hội Đồng Tỉnh, Tỉnh Biên Hòa, và Phát Ngân Viên tại Tòa Hành Chánh Tỉnh Biên Hòa. Sau năm 1975 Cha tôi bị bắt đi cải tạo tại miền Bắc (Hoàng Liên Sơn và Hà Nam Ninh) trong 8 năm. Hiện nay chỉ còn Cha và Mẹ tôi ở lại Việt Nam

Hồ sơ bảo lãnh, tôi đã nộp I-130 cho hội USCC tại San Jose.
Case number: IV#041-123.

Hiện nay tôi đang chờ mẫu I-171 và LOI. (Letter of Introduction).

Kèm theo thư này là photocopies những hồ sơ của Cha tôi.

I-130

Giấy Ra Trại

Giấy Hôn Thú

Giấy Khai Sanh (Nguyễn Mộng Linh)

Giấy Khai Sanh (Lê Thị Ngọc Dung)

Giấy Khai Sanh (Nguyễn Tất Dũng)

Nghị Định #1242

Quyết Định #899

Passport (Steven Dung Nguyen)

Thưa Cô, đây là những giấy tờ mà tôi đã gửi sang Bangkok, xin gởi hết cho Cô, tùy Cô xử dụng. Những giấy tờ nào Cô nghĩ không cần thiết xin Cô hủy bỏ dùm cho.

Tôi thay mặt Cha tôi và gia đình tôi xin thật cảm ơn Cô. Tôi cũng không quên cầu chúc Cô và gia đình luôn bình an, mạnh khỏe và gặp nhiều may mắn

Kính Thơ,



Nguyễn Tất Dũng

C. (Continued) information about your alien relative

16. List husband/wife and all children of your relative (if your relative is your husband/wife, list only his or her children).

Name	Relationship	Date of Birth	Country of Birth
LE, Dung Ngoc T.,	Wife	10/27/44	Bien Hoa, Vietnam

17. Address in the United States where your relative intends to reside

(Number and Street) (Town or City) (State)

18. Your relative's address abroad

(Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)
107/15 Quoc Lo I, Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam

19. If your relative's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address abroad in the native alphabet:

(Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)
N/A

20. If filing for your husband/wife, give last address at which you both lived together:

(Name)	(Apt. No.)	(Town or City)	(State or Province)	(Country)	(Month)	(Year)	(Month)	(Year)
N/A								

21. Check the appropriate box below and give the information required for the box you checked:

TV # 041-123

☒ Your relative will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand
(City) (Country)

☐ Your relative is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____
(City) (State) . If your relative is not eligible for adjustment of status, he or she will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____
(City) (Country)

(Designation of a consulate outside the country of your relative's last residence does not guarantee acceptance for processing by that consulate. Acceptance is at the discretion of the designated consulate.)

D. Other Information

1. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship.

N/A

2. Have you ever filed a petition for this or any other alien before? ☐ Yes ☒ No
If "Yes," give name, place and date of filing, and result.

Warning: The INS investigates claimed relationships and verifies the validity of documents. The INS seeks criminal prosecutions when family relationships are falsified to obtain visas.

Penalties: You may, by law be imprisoned for not more than five years, or fined \$250,000, or both, for entering into a marriage contract for the purpose of evading any provision of the immigration laws and you may be fined up to \$10,000 or imprisoned up to five years or both, for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in submitting this petition.

Your Certification

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America, that the foregoing is true and correct. Furthermore, I authorize the release of any information from my records which the Immigration and Naturalization Service needs to determine eligibility for the benefit that I am seeking.

Signature Dung Nguyen Date 2/26/88 Phone Number (408) 773-9685

Signature of Person Preparing Form if Other than Above

I declare that I prepared this document at the request of the person above and that it is based on all information of which I have any knowledge.

DO NOT WRITE IN THIS BLOCK — FOR EXAMINING OFFICE ONLY

Case ID# Ad G-28 or Volag # Section of Law: ☐ 201 (b) spouse ☐ 203 (a)(1) ☐ 201 (b) child ☐ 203 (a)(2) ☐ 201 (b) parent ☐ 203 (a)(4) ☐ ☐ 203 (a)(5) AM CON: _____ REMARKS: _____	Action Stamp 	Fee Stamp Petition was filed on _____ (priority date) ☐ Personal Interview ☐ Previously Forwarded ☐ Pet. ☐ Ben. "A" File Reviewed ☐ Stateside Criteria ☐ Field Investigations ☐ I-485 Simultaneously ☐ 204 (a)(2)(A) Resolved ☐ 204 (h) Resolved
---	--	--

A. Relationship

1. The alien relative is my: 2. Are you related by adoption? 3. Did you gain permanent residence through adoption?
- ☐ Husband/Wife ☒ Parent ☐ Brother/Sister ☐ Child ☐ Yes ☒ No ☐ Yes ☒ No

B. Information about you

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 NGUYEN, STEVEN DONG

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)

 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 Saigon, Vietnam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 4/5/64 5. Sex ☒ Male ☐ Female 6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
 NGUYEN, ~~STEVEN~~ TAT

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 San Jose, California

9. Social Security number 200-60-9234 10. Alien Registration Number (if any) A 25- 081- 289

11. Names of Prior Husbands/Wives N/A 12. Date(s) Marriage(s) Ended N/A

N/A

C. Information about your alien relative

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 NGUYEN, Linh Mong

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
 107/15 Quoc Lo I
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
 Bien-hoa, Dong-nai, Viet-nam

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 Tam Binh, My Tho, Vietnam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 1931 5. Sex ☒ Male ☐ Female 6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
 None

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 10/7/1961, Bien Hoa, Vietnam

9. Social Security number N/A 10. Alien Registration Number (if any) N/A

11. Names of Prior Husbands/Wives N/A 12. Date(s) Marriage(s) Ended N/A

N/A

13. If you are a U.S. citizen, complete the following:

My citizenship was acquired through (check one)

☐ Birth in the U.S.

☒ Naturalization

Give number of certificate, date and place it was issued

12673534 on July 02-87 in SANJOSE

☐ Parents

Have you obtained a certificate of citizenship in your own name?

☐ Yes ☐ No

If "Yes," give number of certificate, date and place it was issued

14a. If you are a lawful permanent resident alien, complete the following:

Date and place of admission for, or adjustment to, lawful permanent residence, and class of admission:

N/A

14b. Did you gain permanent resident status through marriage to a United States citizen or lawful permanent resident? ☐ Yes ☒ No

13. Has your relative ever been in the U.S.?

☐ Yes ☒ No

14. If your relative is currently in the U.S., complete the following:

He or she last arrived as a (visitor, student, stowaway, without inspection, etc.)

N/A

Arrival/Departure Record (I-94) Number

Date arrived (Month/Day/Year)

Date authorized stay expired, or will expire as shown on Form I-94 or I-95

N/A

15. Name and address of present employer (if any)

N/A

Date this employment began (Month/Day/Year)

16. Has your relative ever been under immigration proceedings?

☐ Yes ☒ No Where _____ When _____

☐ Exclusion ☐ Deportation ☐ Rescission ☐ Judicial Proceedings

INITIAL RECEIPT	RESUBMITTED	RELOCATED		COMPLETED		
		Rec'd	Sent	Approved	Denied	Returned

ENGLISH EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

Judgement in Lieu of
BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD

Name of the child: LE THI NGOC DUNG
Sex of the child: Female
Date of Birth: October 27, 1944
Place of Birth: Phuoc Kien, Bien-hoa

FATHER OF THE CHILD

Full name: LE KIM PHANG
Date of birth/Age: /

MOTHER OF THE CHILD

Full name: NGUYEN THI TRANG
Date of Birth/Age: /

PLACE OF JUDGEMENT: Bien-hoa
DATE OF JUDGEMENT: April 1, 1954
NAME OF OFFICIATING JUDGE: TRAN THIEN DUC
WITNESS: /

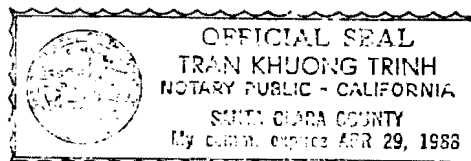
PLACE OF THIS COPY ISSUE: Bien-hoa
DATE OF THIS COPY ISSUE: June 24, 1968

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 2/23/1988
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON February 23, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khuong Trinh



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

TỔ-CAO PHÁP-VIỆT

TOÀ Biên-Hòa

(1) Ngày 01.4.1954

Giấy thế-vì khai sinh

cho Lê thị Ngọc Dung

(1) Số: 204

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà So-Phẩm Biên-Hòa

Ngô

Một bản chánh giấy thế-vì khai sinh

cấp cho Lê thị Ngọc Dung

do Ông Trần Thiệp Đức

Chánh-Án Toà Biên-Hòa

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 01.4.1954

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Lê thị Ngọc Dung (phái nữ) sanh ngày hai mươi bảy, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (27. 10.1944) tại làng Phước Kiển (Biên-Hòa) con Lê Kim Phông và Nguyễn thị Trang . / .

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biên-Hòa ngày 11 tháng 10 năm 1970

CHÁNH LỤC-SỰ.

15:

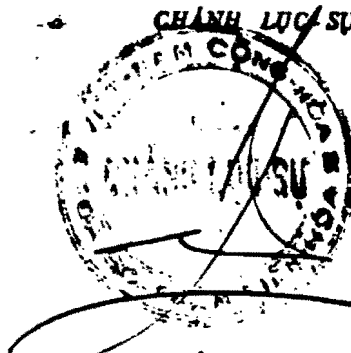
Lệ-phí _____

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Certify true copy of original this
27 day of June 1988

Martin Nguyen
Signature of Notary Public

COPY



ENGLISH EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

MARRIAGE CERTIFICATE

NAME OF GROOM: NGUYEN MONG LINH

Date of Birth/Age: 1931
Place of Birth: Tam Binh, My Tho
Name of father: NGUYEN TAT LAM
Name of mother: VO THI LAU, Age: 67

NAME OF BRIDE: LE THI NGOC DUNG
Date of Birth/Age: October, 27, 1944
Place of Birth: Phuoc My, Bien Hoa
Name of father: LE KIM PHANG
Name of mother: NGUYEN THI TRANG

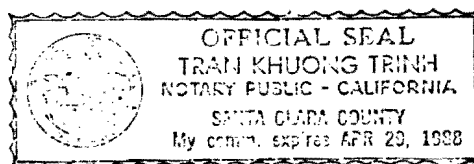
DATE OF MARRIAGE: October 7, 1961
PLACE OF MARRIAGE: Phuoc My, Bien Hoa
DATE OF THIS COPY ISSUED: August 13, 1973
PLACE OF THIS COPY ISSUED: Phuoc My

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from Vietnamese original.

Signature: Dung Nguyen Date: 3-1-88
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON MARCH 01, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA

Tran Khuong Trinh



TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

TỈNH BIÊN-HÒA

QUẬN: QUẬN NHƠN-TRẠCH

XÃ: PHƯỚC-MỸ



TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Số hiện : 12

Tên, họ người chồng Nguyễn-Hồng-Linh
 nghề - nghiệp Thợ-kỹ
 sanh ngày _____ tháng _____ năm một ngàn chín trăm
 ba mươi mốt.
 tại Tam-Bình (Mỹ-tho)

Do án số 2105 ngày _____ cư-sở tại Biên-Hòa
 24-8-1968, Tòa Sơ-tạm-trú tại Biên-Hòa
 Thẩm Biện-Hòa đã
 lên bản án về chủ-Tên, họ cha chồng Nguyễn-Tất-Lân (chết)
 văn như sau : (Sống chết phải ghi rõ)
 'Truyền điều-Tên, họ mẹ chồng Võ-thị-Lân, sáu mươi bốn tuổi.
 chỉnh hôn-thú số Tên, họ người vợ Lê-thị Ngọc-Dung
 hiệu 12 của Nguyễn- (Sống chết phải ghi rõ)
 Hồng-Linh về Lê- nghề-nghiệp Nội-trợ
 thị Ngọc-Dung, lập
 tại xã Phước-Mỹ
 ngày 7-10-1961. tại Xã Phước-Mỹ (Biên-Hòa)
 Nơi khoản ngày _____ cư-sở tại xã Phước-Mỹ (Biên-Hòa)
 sanh của người vợ _____
 'là ngày 27-10- _____ tạm-trú tại Xã Phước-Mỹ (Biên-Hòa)
 1944' thay vì đã _____
 ghi là năm '1941' Tên, họ cha vợ _____
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên họ cha vợ Tên, họ mẹ vợ _____
 là 'Lê-Kim-Phân' (Sống chết phải ghi rõ)
 (chết) thay vì đã _____ Ngày cưới Ngày bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm
 ghi là 'Lê-Kim- _____ - Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế
 Phân' (chết). _____
 ngày _____ tháng _____ năm _____

VIỆN-CHỨC-HỘ-TỊCH,

tại _____

Trích y bản chính

Phước-Mỹ, ngày 23 tháng 3 năm 1973.

VIỆN-CHỨC-HỘ-TỊCH

ENGLISH EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

Judgement in Lieu of
BIRTH CERTIFICATE

THE REGISTERED CHILD

Name of the child: NGUYEN MONG LINH
Sex of the child: Male
Date of Birth: 1931
Place of Birth: Tam Binh, My Tho

FATHER OF THE CHILD

Full name: NGUYEN TAT LAM
Date of birth/Age: /

MOTHER OF THE CHILD

Full name: VO THI LAU
Date of Birth/Age: /

PLACE OF JUDGEMENT: My Tho
DATE OF JUDGEMENT: June 19, 1951
NAME OF OFFICIATING JUDGE: /
WITNESS: /

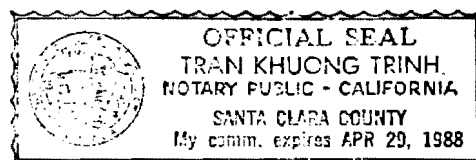
PLACE OF THIS COPY ISSUE: My Tho
DATE OF THIS COPY ISSUE: Jan. 04, 1960

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 3-1-88
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON MARCH 01, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khung Trinh



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng BÌNH CHANH (MYTHO)

(Extrait du registre des actes de naissance)

Lời cuôc nói le to khai sanh

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1931 SỐ HIỆU 3
(Année) (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do an so 98 SR. ngày 19-6-1951
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Toà Mytho phan rang NGUYEN MONG
Sanh ngày nào (Date de naissance)	LINH sanh nam 1931 tại làng Tam
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance)	Bình (MYTHO) con của Nguyen Tat
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lam và của Vo thi Lau
Cha làm nghề gì (Sa profession)	CUOC Y
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mytho, ngày 14 tháng 8 nam 1951
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chanh Lục-Su,
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	ky ten doc khong duoc và dong dau
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

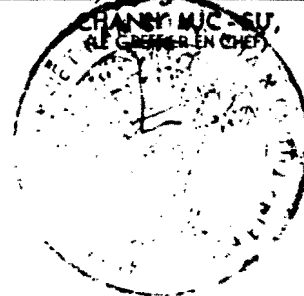
Nhà In Na-van-Kuon-Saloon

Chúng tôi, NGUYEN KHAC DUNG
(Nous)
Chánh-án Tòa ĐÌNH TUONG
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông LE VAN CANH
(M.)
Chánh Lục-sự Le Van So Lai
(Greffier en chef du Tribunal)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

MYTHO, ngày 14/1/ 19 60

MYTHO, ngày 14/1/ 19 60



Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số : 87
(Quittance n°)

Certify true copy from original this
27 day of June 1988

Martine Nguyen
Signature of Notary Public

*Le Secrétaire d'Etat
des Etats-Unis d'Amérique*
prie par les présentes toutes autorités compétentes de laisser passer
le citoyen ou ressortissant des Etats-Unis titulaire du présent passeport
sans délai ni difficulté et, en cas de besoin, de lui accorder
toute aide et protection légitimes.

Steve Long Nguyen
SIGNATURE OF BEARER/SIGNATURE DU TITULAIRE

Type/Catégorie
 passeport

Code de délivrance / code du pays
 État USA

PASSPORT NO. / NO. DU PASSPORT
 051975550

NGUYEN

STEVEN DUNG

UNITED STATES OF AMERICA

05 APR / AVR 64

Place of birth / Lieu de naissance

VIETNAM

18 APR/AVR 88

17 APR/AVR 98

PASSPORT AGENCY

SAN FRANCISCO

Amendments
Modifications
SEE PAGE

24



P<USANGUYEN<<STEVEN<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

0519755505USA6404057M9804175<<<<<<<<<<<<<

C. (Continued) Information about your alien relative

16. List husband/wife and all children of your relative (if your relative is your husband/wife, list only his or her children).

Name	Relationship	Date of Birth	Country of Birth
NGUYEN, Linh Mong,	Husband,	1931.	My Tho, Vietnam

17. Address in the United States where your relative intends to reside

(Number and Street)	(Town or City)	(State)
209 E. Red Oak Drive # D,	Sunnyvale,	CA 94086

18. Your relative's address abroad

(Number and Street)	(Town or City)	(Province)	(Country)
107/15 Quoc Lo I,	Bien Hoa,	Dong Nai,	Vietnam

19. If your relative's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address abroad in the native alphabet:

(Name)	(Number and Street)	(Town or City)	(Province)	(Country)
N/A				

20. If filing for your husband/wife, give last address at which you both lived together:

(Name)	(Apt. No.)	(Town or City)	(State or Province)	(Country)	(Month)	(Year)	(Month)	(Year)
N/A								

21. Check the appropriate box below and give the information required for the box you checked:

☒ Your relative will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand CDP
(City) (Country)

☐ Your relative is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ (City) (State). If your relative is not eligible for adjustment of status, he or she will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____ (City) (Country).

(Designation of a consulate outside the country of your relative's last residence does not guarantee acceptance for processing by that consulate. Acceptance is at the discretion of the designated consulate.)

D. Other Information

1. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship.

2. Have you ever filed a petition for this or any other alien before? ☐ Yes ☒ No
If "Yes," give name, place and date of filing, and result.

Warning: The INS investigates claimed relationships and verifies the validity of documents. The INS seeks criminal prosecutions when family relationships are falsified to obtain visas.

Penalties: You may, by law be imprisoned for not more than five years, or fined \$250,000, or both, for entering into a marriage contract for the purpose of evading any provision of the immigration laws and you may be fined up to \$10,000 or imprisoned up to five years or both, for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in submitting this petition.

Your Certification

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America, that the foregoing is true and correct. Furthermore, I authorize the release of any information from my records which the Immigration and Naturalization Service needs to determine eligibility for the benefit that I am seeking.

Signature Linh Mong Nguyen Date 2/26/88 Phone Number (408) 773-9685

Signature of Person Preparing Form if Other than Above

I declare that I prepared this document at the request of the person above and that it is based on all information of which I have any knowledge.

(Print Name)	(Address)	(Signature)	(Date)
--------------	-----------	-------------	--------

AM G-28 or Volag # Section of Law: ☐ 201 (b) spouse ☐ 203 (a)(1) ☐ 201 (b) child ☐ 203 (a)(2) ☐ 201 (b) parent ☐ 203 (a)(4) ☐ 203 (a)(5) AM CON: _____ REMARKS: _____	Action Stamp 	Fee Stamp Petition was filed on _____ (priority date) ☐ Personal Interview ☐ Previously Forwarded ☐ Pet. ☐ Ben. "A" File Reviewed ☐ Stateside Criteria ☐ Field Investigations ☐ I-485 Simultaneously ☐ 204 (a)(2)(A) Resolved ☐ 204 (h) Resolved
--	--------------------------	--

A. Relationship

1. The alien relative is my: 2. Are you related by adoption? 3. Did you gain permanent residence through adoption?
- ☐ Husband/Wife ☒ Parent ☐ Brother/Sister ☐ Child ☐ Yes ☒ No ☐ Yes ☒ No

B. Information about you

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
NGUYEN, STEVEN DUNG

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)

 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
Saigon, Viet-nam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex 6. Marital Status
4/5/64 ☒ Male ☒ Married ☐ Single
 ☐ Female ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
NGUYEN, DUNG TAT

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
7/26/86 San Jose, California

9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
200-60-9234 A 25-081-289

11. Names of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
N/A N/A

C. Information about your alien relative

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
LE, Dung Thi Ngoc

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
107/15 Quoc Lo I
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
Bien-Hoa, Dong-nai, Vietnam

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
Bien-Hoa, Vietnam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex 6. Marital Status
10/27/44 ☐ Male ☒ Married ☐ Single
 ☒ Female ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
None

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
10/7/1961, Bien-Hoa, Vietnam

9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
N/A N/A

11. Names of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
N/A N/A

13. If you are a U.S. citizen, complete the following:
 My citizenship was acquired through (check one)
☐ Birth in the U.S.
☒ Naturalization
 Give number of certificate, date and place it was issued
12673534 on 07-02-87 in SANJOSE
☐ Parents
 Have you obtained a certificate of citizenship in your own name?
☐ Yes ☐ No
 If "Yes," give number of certificate, date and place it was issued

 14a. If you are a lawful permanent resident alien, complete the following:
 Date and place of admission for, or adjustment to, lawful permanent residence,
 and class of admission:
N/A
 14b. Did you gain permanent resident status through marriage to a United
 States citizen or lawful permanent resident? ☐ Yes ☒ No

13. Has your relative ever been in the U.S.?
☐ Yes ☒ No
14. If your relative is currently in the U.S., complete the following:
 He or she last arrived as a (visitor, student, stowaway, without inspection, etc.)
N/A
 Arrival/Departure Record (I-94) Number Date arrived (Month/Day/Year)

 Date authorized stay expired, or will expire as shown on Form I-94 or I-95
N/A
 15. Name and address of present employer (if any)
N/A
 Date this employment began (Month/Day/Year)
N/A
 16. Has your relative ever been under Immigration proceedings?
☐ Yes ☒ No Where _____ When _____
☐ Exclusion ☐ Deportation ☐ Rescission ☐ Judicial Proceedings

INITIAL RECEIPT	RESUBMITTED	RELOCATED		COMPLETED		
		Rec'd	Sent	Approved	Denied	Returned

ENGLISH EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

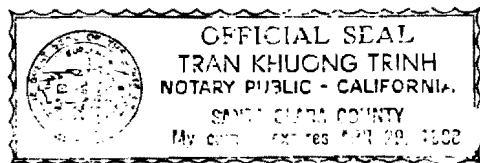
		:	COUNCILOR CARD
REPUBLIC OF VIETNAM	#10/BH	:	Council of Bien Hoa Province
Internal department		:	Term: 1970-1974
		:	To request all Military-Public-
		:	Government organizations to give
COUNCILOR CARD		:	a max. priority rights during
Council of Bien Hoa Province		:	service duties.
Name: NGUYEN MONG LINH		:	
Date of Birth: 1931		:	SAIGON, Jan. 19, 1971
Place of Birth: Tam Binh, My Tho		:	Deputy of Internal Dept.
Reside: Dai Phuoc, Bien Hoa		:	Signed by
		:	LE CONG CHAT
FRONT		:	BACK

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature *Dung Nguyen* Date: 3/1/88
 Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
 ON MARCH 01, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khuong Trinh



THẺ NGHỊ VIÊN

Hội - Đồng Tỉnh Biên - Hòa

Nhiệm kỳ 1970-1973

Yêu cầu các Cơ quan Quân-Dân-Chính dành
mọi sự dễ-dàng trong khi thi-hành phận-sự.

SAIGON, ngày 17 tháng 1 năm 1971

TL. TỔNG-TRƯỞNG NỘI-VU
Thư-Trưởng Nội-Vu,

Châu
Lê-công-Chất

BACK

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ NỘI-VU

Số 10/BH

THẺ NGHỊ VIÊN

Hội - Đồng Tỉnh Biên - Hòa



Họ-Tên NGUYỄN-MỘNG-LINH

Ngày sinh năm 1931

Nơi sinh Tam-Đình, Mỹ-Tho

Trú-quán Xã Đại-Pan-Đo
Biên-Hoa

FRONT

COPY

ENGLISH EXACT TRANSLATION FROM VIETNAMESE LANGUAGE

REPUBLIC OF VIETNAM
ORGANIZATION OF POLITICAL POWER
BIEN HOA PROVINCE

No.: 899 -BH/NS/lQD

CHIEF OF BIEN HOA PROVINCE

- According to the Constitution of Republic of Vietnam on April 1, 1967;
- According to Decree # 140 TT/ND on October 10, 1974 of the President of Republic of Vietnam, appointed Colonel LUU YEM as Chief of Bien Hoa Province.
- According to Decree # 175-NV on May 23, 1955, and other documents on to provide things in nature and currency for Government Employees.
- According to the Decision #359-BH/NS/1/QD on June 14, 1974 of the Province, appointed Mr. TRAN NGUYEN NHA, First Class of Honor of Specially Employed Clerk as the Province Disbursing Agent at the Organization of Political Power of Bien Hoa Province.
- According to the Letter of Order # 317 BH/CVCN-1 on 9/21/1974 of Organization of Political Power of Bien Hoa City to appoint Mr. NGUYEN MONG LINH continue to work at Budget, Accounts, and Supplies Department.
- According to Government Requirements:

DECISION:

Article # 1. - Appoint Mr. NGUYEN MONG LINH, First Class of Honor, Class 4, to work at Budget, Accounts, and Supplies Department of Bien Hoa Province, as Province Disbursing Agent, replace Mr. TRAN NGUYEN NHA with another position, Duties: to make and distribute Payrolls and Allowances for employees at the Organization of Political Power of Bien Hoa Province, and other District Towns which do not have Disbursing Agents.

Article # 2. - From the date of truthful taking the responsibility as a Disbursing Agent, Mr. NGUYEN MONG LINH allows to have the allowance for budget controller, according to the present Finances Regulation. However, The person concerned allows to have only one highest allowance, in case of holding two positions.

Article # 3. - Deputy Chief of Province, Assistant to the Administration, Chief of Order and Payment Department, Chief of Government Service Department, Chief of Treasury Department, and Chief of Budget Accounts Supplies Department, According to duties, to execute this decision.

Bien Hoa, November 27, 1974

: Sample Signature :
: of Mr. NGUYEN MONG LINH :
: Disbursing Agent :
: :
: Signed :
: :

Chief of Province
Signed by

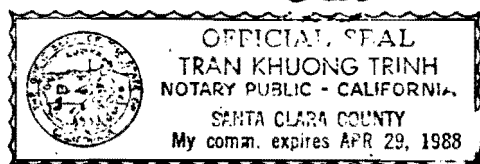
Colonel LUU YEM

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 3/1/88
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON MARCH 01, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khong Trinh



TỈNH-TRƯỞNG BIÊN-HÒA

++

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01.4.1967 ;
- Chiếu Nghị-Định số 140-Đ/NS ngày 02.10.1974 của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa bổ-nhiệm Đại-Tá LƯU-YẾN giữ chức-vụ Tỉnh-Trưởng Biên-Hòa ;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23.5.1955 và các văn-kiện kế-tiếp ấn-dịnh việc cung bằng hiện vật và hiện kim cho các công-chức ;
- Chiếu Quyết-Định số 359-BH/NS/1/QĐ ngày 14.6.1974 của Tỉnh cử Ô. Trần-Nguyễn-Nhũ, thư-ký Hành-Chánh thượng-hạng ngoại-hạng, giữ chức-vụ phát-ngân-viên tại Cơ-Quan Chính-Quyền Tỉnh Biên-Hòa ;
- Chiếu Sự-Vụ-Lệnh số 317-KH/CVC.1-1 ngày 21.2.1974 của Cơ-Quan Chính-Quyền Tỉnh Biên-Hòa, cử nhiệm Ô. Nguyễn-Mộng-Linh, thư-ký Hành-Chánh thượng hạng hạng 4, đến tiếp-tục công-vụ tại Ty Ngân-Sách, Kế-Toán và Tiếp-Liên Tỉnh ;
- Chiếu nhu-cầu công-vụ ,

QUYẾT - ĐỊNH :

Điều 1. - Nay cử Ô. NGUYỄN-MỘNG-LINH, thư-ký Hành-Chánh thượng-hạng hạng 4, từng-sự tại Ty Ngân-Sách Kế-Toán và Tiếp-Liên Cơ-Quan Chính-Quyền Tỉnh Biên-Hòa, được cử giữ chức-vụ Phát-Ngân-Viên thay thế Ô. TRẦN-NGUYỄN-NHũ được cử giữ nhiệm-vụ khác, do trả lương và phụ-cấp cho nhân-viên và nhân-công tại Cơ-Quan Chính-Quyền Tỉnh Biên-Hòa, các Quận và các Ty chuyên-môn không có Phát-Ngân-Viên riêng.

Điều 2. - Kể từ ngày thật-sự đảm-nhiệm chức-vụ Phát-Ngân-Viên Ô. NGUYỄN-MỘNG-LINH được hưởng phụ-cấp kiêm ngân theo thể-lệ tài-chánh hiện-hành. Tuy-nhiên, đương-sự chỉ được hưởng một trong các phụ-cấp nào cao hơn hết trong trường-hợp kiêm-nhiệm hai chức-vụ.

Điều 3. - Ô. Phó Tỉnh-Trưởng, Phụ-Tá Hành-Chánh, Trưởng Trung-Tâm Chuẩn-Chỉ, Trưởng-Ty Công-Vụ, Trưởng-Ty Ngân-Kho và Trưởng-Ty Ngân-Sách Kế-Toán Tiếp-Liên, chiếu nhiệm-vụ lãnh thi-hành Quyết-Định này./-

Mẫu chữ ký
của Ông Nguyễn-Mộng-Linh
Phát-Ngân-Viên

(Chữ ký)

Nơi nhận :

- Văn-Phòng Tỉnh-Trưởng
- Các Quận
- Ty Ngân-Kho
- Ty Ngân-Sách, KT và TL (Phòng VL, TT, BT)
- Ty Công-Vụ (Phòng TCNS & ANHC)
- Các đương-sự

" Đó thi hành "

• Các Ty

• Đề áp dụng kể từ 5.12.74

Biên-Hòa, ngày 27 tháng 11 năm 1974
TỈNH-TRƯỞNG,

Đại-Tá LƯU-YẾN

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 165 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

COPY

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 22 ngày 13 tháng 13 năm 1983
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh Nguyễn Mộng Linh Sinh năm 1931
Các tên gọi khác
Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà
Đồng Nai

Cán tội Phó quận và phát ngân viên tòa hành chánh
Bị bắt ngày 25/6/75 Án phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng
Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng
Nay về cư trú tại 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo
Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.
-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)
-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
-Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khi về đến địa phương
Trước ngày 13 tháng 4 năm 1983

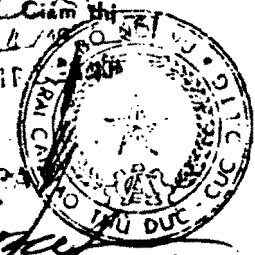
Lưu tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Mộng Linh
Danh bản số
Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lưu

SAU NỘP VÀ CHỈNH
Số 210/GMST
Ngày 15/11/1983
MÃ TỰ PHÁP 11



Trưởng Chính Trưởng lo Dân Mạch

THE GOVERNMENT OF SOCIALIST REPUBLICAN OF VIETNAM

Internal Dept.
Camp: Thu Duc
Number: 165 GTR

Form 001-QLTG, enforced
follow Official Doc.
2565 Date 27 Month 11
Year 1972

PERMIT TO LEAVE CAMP

According to Circular # 966-BCA/TT Date: 31-5 of Interior Dept.;
Execution of sentence, Release number 252 on the day of 13th March 1983
of.....Interior Department.....

To Issue the Permit of Release for the following Person:
Last, First Name:...Nguyen Mong linh...Year of birth: 1931
Other Name.....
Place of Birth....My Tho.....

Address before captured..... 107/15 Quoc lo I, Binh Truoc, Bien Hoa
convicted in:..... Deputy District Chief and Council Member.
Date of Captured:..... 25/6/75 Sentence: TTCT

According to the determination, Execution #.....Date....Month...Year...of..
Increased sentence.....times, total of.....Years.....Months....
Decreased sentence.....times, total of.....Years.....Months....

From Now will be living at:.... 107/15 Quoc Lo I, Bien Hoa, Dong Nai

Judged during Re-education Period:
During the period of Re-education, made a lot of progress, work hard, study
hard and executive in internal regulations of the camp.

Concerned person must present at the province, local UBND: when arrive home.

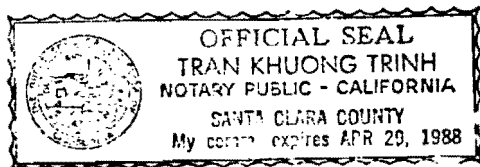
First Finger of: Nguyen Mong Linh Camp # _____ At: _____	Name, Signature of Released person Signed by Nguyen Mong Linh	Date 11 Month 4 Year 1983 Superintendent Signed by Lieutenant-Colonel Doan Mach
---	--	---

I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from
Vietnamese into English, and I certify that this is a correct
English translation of all pertinent information from the
Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 3-1-88

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
ON MARCH 01 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khung Trinh



EXACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

REPUBLIC OF VIETNAM
PRIME MINISTER PALACE
MINISTER OF GOVERNMENT SERVICE PALACE

No. I242 HD/CV/NV/P1

MINISTER OF GOVERNMENT SERVICE

According to Republic of Vietnam Constitution on April 1, 1967, Amendment by Law # 001/74 on Jan. 22, 1974,

According to Decree # 394-TT/SL on Sept. 1, 1969 and other following documents, First is Decree # 130-TT/SL on Feb. 18, 1974, to fix elements of Government,

According to Ordinance # 9 on July 14, 1950 Correction by Ordinance 16, on June 1, 1953 to fix rules for government employees,

According to Decree # 419-TT/SL, on May 5, 73, and Decree # 133-TT/SL, on Feb. 10, 74, settled of creation and regulation of Minister of Government Service Palace

According to Decree # 158-a/TT/SL on Aug. 8, 1973, appointed Chief of Board of Director of Personnel,

According to Decree # 018-CV/PC2/ND on Sept. 29, 1973, entrusted duties to Chief of Board of Director of Personnel, to ratify documents about Board of Director of Personnel,

According to Decree # 418-Cba/FP, on Dec. 9, 1950, and the following documents which determined the code of Special Class of Administration Clerk,

According to Decree # 1069-ND/CV/P1 on Sept. 29, 1970, allowed MR. NGUYEN MONG LINH, Clerk of Administration, First Class of Honor of Class #4, temporary on leave during the term of working as a member of Councilors of the Province,

According to the Return to Work Form of Mr. NGUYEN MONG LINH,

According to the proposal of the needed Organization,

DECREE

Article # 1: As to regulate, Mr. NGUYEN MONG LINH, Clerk of Administration, First Class of Honor of Class #4, Badge # 2772, previous worked at the Organization of Political Power Dept. of Bien Hoa Province, completed the Councilor of the Province Term, return to work as previous position and to be under the authority of the Organization of Political Power Dept. of Bien Hoa Province from Sept. 2, 1974.

Salary of the person of concerned will be paid by the Organization.

Article # 2: Chief of Board of Director of Personnel to execute this Decree.

Saigon, Dec. 30, 1974

Minister of Government Service

Chief of Board of Director of Personnel

Signed by

NGUYEN VAN THIEP

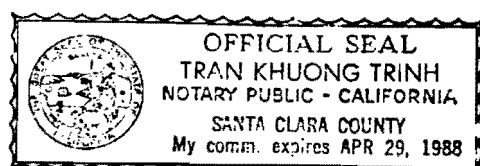
I, Dung Nguyen, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Dung Nguyen Date: 3-1-88
Address: 209 E. Red Oak Drive # D, Sunnyvale, CA 94086

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

ON MARCH 01, 1988 AT SAN JOSE, CALIFORNIA.

Tran Khung Trinh



Tổng Ủy Trưỡng Công-Vũ

Chiêu Hiền-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1967, tu-chính
do Luật số 001/74 ngày 22.1.1974,
Chiêu Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1.9.1969 và các văn-kiện kế
tiếp, nhất là Sắc-lệnh số 130-TT/SL ngày 18.2.74 áp dụng thành-phần
Chanh Phú,

Chiều Dự số 9 ngày 14.7.1950 sửa đổi do Dự số 16 ngày 1.6.53
 ân định quy chế chung, công chức,

Thiêu sắc-lệnh số 419-TT/SL ngày 19.5.73 và sắc-lệnh số 133-TT/SL ngày 10.2.74 ấn định việc thành-lập và sự thống thuộc của Phụ Tổng Ủy Công-Vụ.

Chiều Sắc-lệnh số 50C-a/TT/SL ngày 22.6.1973 cử nhiệm Tổng-thý
Trưởng Công-Vụ ,

Chiều, Sắc-lệnh số 158-TT/SL ngày 20.8.1973 củ nhiệm Tổng Giám
Độc Quản-Trị Nhân-Viên,

Chiều Nghị-dịnh số 018-CV/PC2/NĐ ngày 20.5.1973 ủy-nhiệm Tổng Giám-Độc Quản-Trị Nhân-Viên duyệt-ky những văn-kiện về quản-trị nhân-viên.

Chiều Nghị-định số 418-Coa/FP ngày 9.12.1950 và các văn-kiến
kê-tiếp ân định quy chế riêng ngạch Thợ-Kỹ Hành-Chánh,

Chiều Nghị định số 1059-NĐ/CV/PL ngày 29.9.1970 cho Q. Nguyễn
Lộng-Lin, Phó-Ký Hành-Chánh nghỉ gia hạn không lương suốt nhiệm kỳ
Hội-Đồng Tỉnh,

Chiều đón xin hội nghị của Ô. Nguyễn-Lộng-Linh,

Chiêu đề-nghị của cơ quan sử dụng,

N G H I D I N H

Điều 1. - Để hợp-thức-hóa, Ông Nguyễn-Mộng-Linh, Thọ-Ký Hành-Chánh Thượng-Hạng Hạng 4, số trước tịch 2772, nguyên từng sự tại Cơ-quan Chính Quyền Tỉnh Biên-Hòa, mãn nhiệm kỳ Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh, được hồi ngạch với ngạch trật cũ và đặt thuộc quyền sử dụng của Cơ-quan Chính Quyền Tỉnh Biên Hòa kể từ ngày . 2.9.1974.

- Lương bổng của Đảng sư có cơ quan sử dụng dài thọ.

Điều 2.- Tổng Giám-Độc Quản-Trị Nhân-Viên lãnh thi-hành Nghị-Định này.

Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1974

T.H... Tổng-Ủy Trường Công-Vụ

Tổng Giám-Đốc Quản-Trị Nhân-Viên

- Chiếu hội Công-Vụ
ngày 12.9.74
- Xem nhận Huân-Bổng
ngày 24.9.74 ở 2384HT

Nơi-nhận

- Bộ Nội-Vụ
- Cơ-Quan Chánh Quyền Tỉnh Biên-Nô
- Đề-tổng-đất

-Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại-Viện
-Nha Huu-Hong
-Phụ TUCV/OTNV - P1 - P3 - TKT.

Nguyễn-Văn-Thiệp

Tang/11.9.74 St.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 041123

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

12238/89 DG

12236/89 DG

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN, MONG LINH
Last Middle First

Current Address: 107/15 QUOC LO I, BIEN HOA, DONG NAI, VIETNAM

Date of Birth: 0/0/1931 Place of Birth: VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) <53-60> Seaman, Vietnamese Navy APO 3317
(Rank & Position) <60-75> Ministry of Interior of Bien-hoa
Deputy District Chief, Province Rep.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1975 To 4/1983
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, STEVEN DUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. <u>NGUYEN, STEVEN DUNG,</u> Previous name used: <u>NGUYEN, Tat Dung</u>	<u>SON</u>
2. <u>NGUYEN, NANCY NGOC,</u> Previous name used: <u>NGUYEN, Thi Mong Ngoc</u>	<u>DAUGHTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9-10-89



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

12238/89 AG

12236/89 AG

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN, MONG LINH
Last Middle First

Current Address: 107/15 QUOC LO I, BIEN HOA, DONG NAI, VIETNAM

Date of Birth: 0/0/1931 Place of Birth: VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) <53-60> Seaman, Vietnamese Navy APO 3317
(Rank & Position) <60-75> Ministry of Interior of Bien-hoa
Deputy District Chief, Province Rep.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1975 To 4/1983
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, STEVEN DUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. <u>NGUYEN, STEVEN DUNG,</u> Previous name used: <u>NGUYEN, Tat Dung</u>	<u>SON</u>
2. <u>NGUYEN, NANCY NGOC,</u> Previous name used: <u>NGUYEN, Thi Mong Ngoc</u>	<u>DAUGHTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9-10-89

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN, MONG LINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 0 0 1931
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 107/15 QUOC LO I
(Dia chi tai Viet-Nam) BIEN HOA, DONG NAI, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 5/1975 To (Den): 4/1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HOANG LIEN SON (62A.TD63/01); VINH PHU (62A.TD63/TL)
CAMP (Trai tu) THU DUC, HAM TAN (Z30D)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): SEAMAN, VIETNAMESE NAVY APO 3317
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
60-75: Ministry of Interior of Bien Hoa; Deputy Chief Date (nam):
Province Representative; Province Secretary

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): 041-123
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
Name: LE, THI NGOC DUNG (wife) D.O.B.: 1944

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):
107/15 QUOC LO I, BIEN HOA, DONG NAI, VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN, STEVEN DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: Steven Dung Nguyen STEVEN DUNG NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: AUGUST, 30, 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN, MONG LINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 0 0 1931
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): x Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): x
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 107/15 QUOC LO I
(Dia chi tai Viet-Nam) BIEN HOA, DONG NAI, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 5/1975 To (Den): 4/1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HOANG LIEN SON (62A.TD63/01); VINH PHU (62A.TD63/TL)
CAMP (Trai tu) THU DUC, HAM TAN (Z30D)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): SEAMAN, VIETNAMESE NAVY APO 3317

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
60-75: Ministry of Interior of Bien Hoa; Deputy Chief Date (nam): _____
Province Representative; Province Secretary

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 041-123

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
Name: LE, THI NGOC DUNG (wife) D.O.B.: 1944

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____
107/15 QUOC LO I, BIEN HOA, DONG NAI, VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____
NGUYEN, STEVEN DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: Steve Dung Nguyen STEVEN DUNG NGUYEN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: AUGUST, 30, 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 165 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 22 ngày 13 tháng 03 năm 1983

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Mộng Linh Sinh năm 1931

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà
Đồng Nai

Cán tội Phó quận và phát ngân viên toà hành chánh

Bị bắt ngày 25/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khi và đến địa phương

Trước ngày 13 tháng 4 năm 1983

Làm tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Mộng Linh

Danh bản số

Lập tại

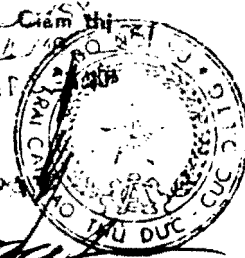


Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lưu

Sau này 4 tháng năm 1983

Số 210/GM
Ngày 18/4/83
MÀN TỰ PHÁP T



Phó Trưởng Ban Quản lý Di dân Miền Bắc

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 165 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

COPY

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày 13 tháng 13 năm 1983

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Mộng Linh Sinh năm 1931

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà
Đồng Nai

Can tội Phò quân và phát ngôn viên tòa hành chánh

Bị bắt ngày 25/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 107/15 Quốc Lộ 1, Bình Phước, Biên Hoà, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng(Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khi về đến địa phương

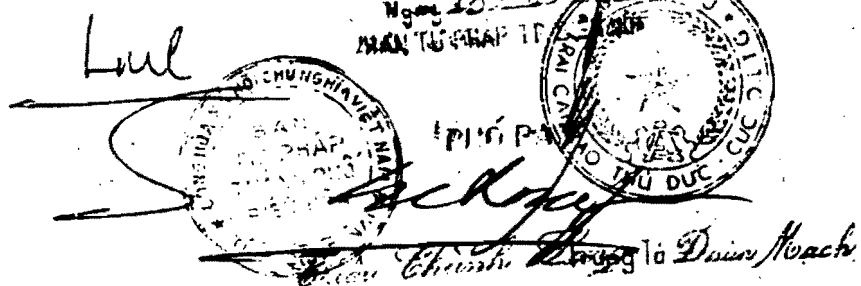
Trước ngày 13 tháng 4 năm 1983

Lên tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Mộng Linh
Danh bìn số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

SAT NGUYỄN VĂN CHINH năm 1983

Số 15/15/83
Ngày 15/15/83
MÀN TỰ CHẤP T



THỊ THỰC - VISAS
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

ES 12238.XG

do Cấp cho	Nguyễn Mông Linh
Công với	Đã em
Đến nước	Thập thưng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu	Trần Sơn Nhất
Trước ngày	02.11.1989
Hà Nội, ngày	02 tháng 05 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET-NAM



HỒ CHIẾU
Passeport

Số 12238/89DG
Nº

NAMES NGUYEN MONG LINH

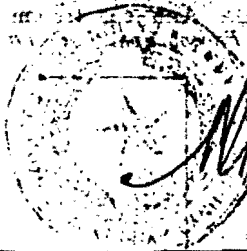
&

LE THI NGOC DUNG

THỊ THỰC - VISAS
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12238 XC

Họ tên: Nguyễn Mạnh Linh
Cung với: ...
Đến từ: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Quốc gia: ...
Trước ngày: 02.11.1989
Hà Nội, ngày 02 tháng 05 năm 1989
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng: ...



Nguyễn Phương
-9-

HALL OF RECORDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỒ CHIẾU
Passeport

Số: 12238/99 DC
N: ...

-15-

Họ tên NGUYỄN MÔNG LINH
 Nom et prénoms

Ngày sinh 1931
 Date de naissance

Nơi sinh
 Lieu de naissance

Chỗ ở 31 đường Nguyễn Huệ
 Domicile

Quốc tịch Việt Nam
 Nationalité

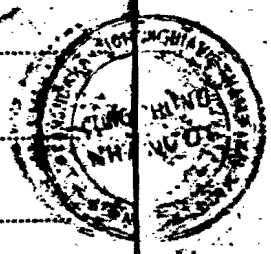
Nghề nghiệp
 Profession

Nhận dạng
 Signalement

Chiều cao 1m70
 Taille

Màu mắt
 Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
 Signes particuliers



Ảnh của người mang hộ chiếu
 Photographie du titulaire



Chữ ký
 Signature

Lin

Name: NGUYEN MONG LINH

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Đến Cộng hòa Hoa Kỳ.

Etats Unis d'Amérique.

và hết hạn ngày 02.05.1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại *Hà Nội* ngày 02 tháng 05 năm 1989

Fail à *1c* QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
(Trưởng phòng 2)

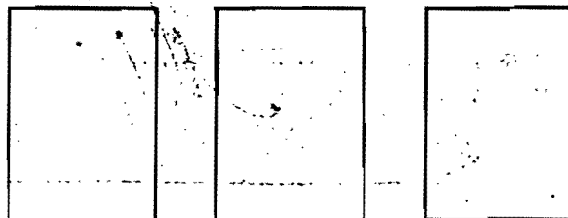


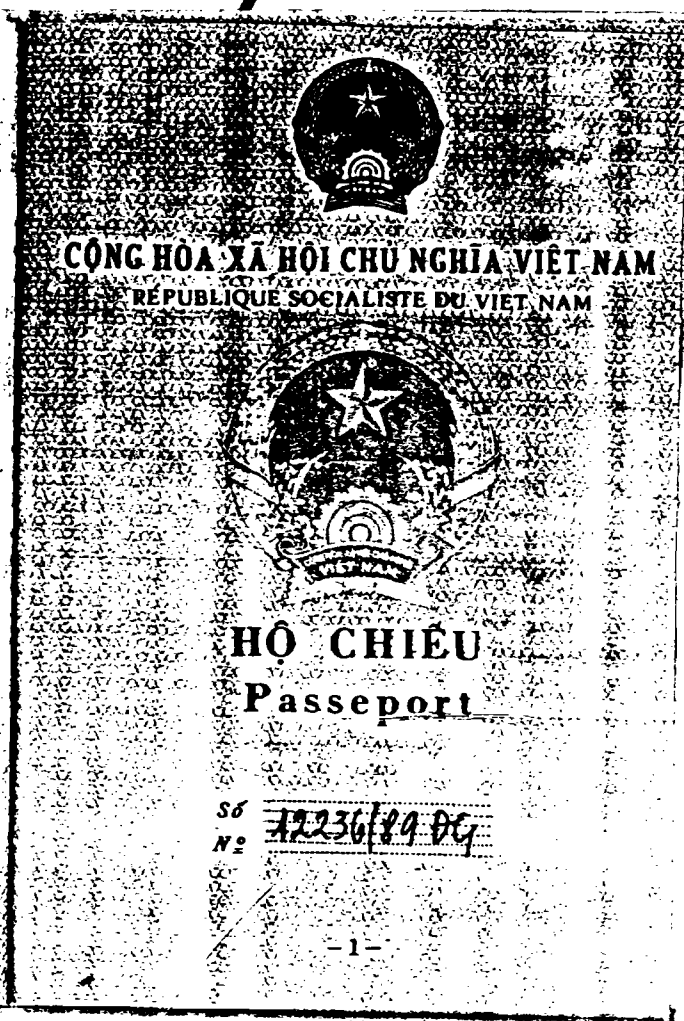
- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





NAME: LE THI NGOC DUNG

Họ tên **LÊ THỊ NGỌC DUNG**
Nom et prénoms

Ngày sinh **1944**
Date de naissance

Nơi sinh **Đồng Nai**
Lieu de naissance

Chỗ ở **Đồng Nai**
Domicile

Quốc tịch **Việt Nam**
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

LE: THI NGOC DUNG
1944

NAME: LE THI NGOC DUNG

Anh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

Quốc gia chung quốc Hoa Kỳ

Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày

02.05.1992

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 02 tháng 05 năm 1989

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z

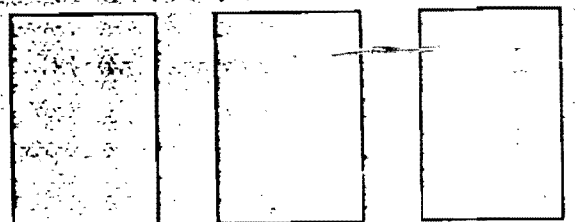


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12236 XC

Cấp cho Lê Thị Ngọc Dung

Công việc trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ

Qua cửa khẩu Lào - Lào 9 nhất

Trước ngày 02/11/1989

Hết hạn ngày 02 tháng 05 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



- 9 - Nguyễn Phương

STEVEN DUNG NGUYEN
LIEN KIM NGUYEN

113

9/10 19 89 90-7118/350
3211

PAY TO THE
ORDER OF

Hoi Gia Đình TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ

\$ 12 00

Twelve and 00/100

DOLLARS

CITICORP

(415) 792-4252
35106 Newark Boulevard
Newark, CA 94580

MEMO

Niên - Liên

Steven Dung Nguyen

VIỆT NAM
ASSOCIATION

5

NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình TỰ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tỰ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tự gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Steven Dung Nguyen

Địa chỉ:

Điện thoại: (số)

Tên tỰ-nhân chính trị: NGUYEN, Mong Linh

Liên hệ gia đình với tỰ-nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

** Con **

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: x

Niên liêm: x (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: x (tùy ý) \$20.00

Thủ tỰ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

STEVEN DUNG NGUYEN
LIEN KIM NGUYEN

113

9/10 19 89

90-7118/350
3211

PAY TO THE
ORDER OF

Hoi GIA DINH TU NHAN CHINH TRI

\$ 12.00

Twelve and ⁰⁰/₁₀₀

DOLLARS

CITICORP

(415) 792-4252
35106 Newark Boulevard
Newark, CA 94560

MEMO

Niên - liên

Steven Dung Nguyen

VIỆT NAM
ASSOCIATION

5

NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Steven Dung Nguyen

Địa chỉ:

Điện thoại: (số)

Tên tự nhân chính trị: NGUYEN, Mong Linh

Liên hệ gia đình với tự nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

** Con **

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: x

Niên liêm: x (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: x (tùy ý) \$20.00

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

STEVEN DUNG NGUYEN
LIEN KIM NGUYEN

114

9/10 19 89

90-7118/350
3211

PAY TO THE
ORDER OF

Hoi GIA DINH TU NHAN CHINH TRI

\$ 20.00

Twenty and ⁰⁰/₁₀₀

DOLLARS

CITICORP

(415) 792-4252
35106 Newark Boulevard
Newark, CA 94560

-NAM



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Steven Dung Nguyen

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN, Mong Linh

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

** Con **

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: x

Niên liêm: x (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: x (tùy ý) \$20.00

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



TO. STEVE DUNG NGUYEN

FROM: DUNG NGUYEN

JUL 15 1991

**TO: Ms. KHUC MINH THO
P. O. BOX 5435
ARLINGTON, VA**

22205-0635